

Số: 19 /2023/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 24 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do
Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 36/TTr-STP ngày 23 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành không còn phù hợp với quy định của pháp luật; điều kiện kinh tế- xã hội của địa phương. Cụ thể:

1. Quyết định số 276/QĐ-UB ngày 01 tháng 12 năm 1992 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc Ban hành bản quy định cấp dự báo cháy rừng và tổ chức thực hiện phòng cháy, chữa cháy rừng.

2. Quyết định số 21/QĐ-UB ngày 21 tháng 01 năm 1994 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quy định tạm thời chính sách giao đất, khoán rừng gắn với định canh, định cư.

3. Quyết định số 1400/QĐ-UB ngày 14 tháng 08 năm 1996 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc Quy định tạm thời về nuôi dưỡng rừng gỗ.

4. Quyết định số 2115/QĐ-UB ngày 19 tháng 12 năm 1996 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc Ban hành định mức trong gieo ươm cây giống.
5. Quyết định số 961/QĐ-UB ngày 26 ngày 6 năm 1997 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc Ban hành tạm thời định mức trong chế biến nhựa thông.
6. Quyết định số 1404/QĐ-UB ngày 10 tháng 03 năm 1997 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc Quy định năng suất bình quân trên từng hạng đất của các loại cây trồng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.
7. Quyết định số 1542/QĐ-UB, ngày 12 tháng 03 năm 1997 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc Ban hành tạm thời đơn giá trồng và chăm sóc rừng trồng thuộc các chương trình 327/CT; định canh, định cư và chương trình lâm nghiệp thuộc tỉnh Kon Tum.
8. Quyết định số 404/1998/QĐ-UB ngày 30 tháng 3 năm 1998 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc Ban hành tạm thời định mức kinh tế - kỹ thuật trong chế biến từ đũa tre sơ chế ra đũa tre tinh chế.
9. Quyết định số 574/QĐ-UB ngày 27 tháng 05 năm 1998 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc Ban hành tạm thời quy trình kỹ thuật gây trồng, chăm sóc và bảo vệ cây trầm hương (*cây gió bầu*).
10. Quyết định số 220/1998/QĐ-UB ngày 20 tháng 02 năm 1998 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân thị xã Kon Tum quyết định đặt tên đường phố thị xã Kon Tum.
11. Quyết định số 12/1999/QĐ-UB ngày 02 tháng 4 năm 1999 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc thành lập Trung tâm giống nông - lâm nghiệp tỉnh Kon Tum trên cơ sở chuyển giao chức năng, nhiệm vụ về giống của Trung tâm giống, khuyến nông, khuyến lâm và nhiệm vụ triển khai dự án giống lâm nghiệp của Ban quản lý các dự án trồng rừng phòng hộ và giống lâm nghiệp.
12. Quyết định số 27/1999/QĐ-UB ngày 02 tháng 7 năm 1999 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc tổ chức lại hệ thống khuyến nông tỉnh Kon Tum.
13. Quyết định số 48/1999/QĐ-UB ngày 20 tháng 09 năm 1999 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc Ban hành quy định khoán quản lý bảo vệ rừng, khoanh nuôi phục hồi rừng.
14. Quyết định số 11/2000/QĐ-UB ngày 04 tháng 07 năm 2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc Ban hành định mức gieo ươm và đơn giá các loại cây giống (*02 năm tuổi*) trong trồng cây phân tán.
15. Quyết định số 35/2000/QĐ-UB ngày 02 tháng 10 năm 2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về quy định phạm vi bảo vệ Kênh thoát nước số I, II thị xã Kon Tum.

16. Quyết định số 04/2001/QĐ-UB ngày 19 tháng 02 năm 2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc Ban hành quy chế tạm thời quản lý gỗ, lâm sản khác nhập khẩu từ Lào (*trên địa bàn tỉnh Kon Tum*).

17. Quyết định số 07/2001/QĐ-UB ngày 03 tháng 08 năm 2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc sửa đổi Điều 2 Quy chế tạm thời về quản lý gỗ, lâm sản khác nhập khẩu từ Lào (*Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2001/QĐ-UB ngày 19 tháng 02 năm 2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum*).

18. Quyết định số 25/2001/QĐ-UB ngày 15 tháng 06 năm 2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc Ban hành tạm thời định mức kinh tế - kỹ thuật trong chế biến gỗ và lâm sản.

19. Quyết định số 33/2001/QĐ-UB ngày 08 tháng 07 năm 2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế đấu thầu trong khai thác gỗ và bán đấu giá gỗ tròn rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

20. Quyết định số 07/2002/QĐ-UB ngày 27 tháng 2 năm 2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc Ban hành tạm thời định mức tiêu hao nguyên liệu trong sản xuất ván Okal.

21. Quyết định số 05/2003/QĐ-UB ngày 02 tháng 11 năm 2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Phương án giải quyết đất sản xuất và đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ tỉnh Kon Tum.

22. Quyết định số 40/2003/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy định quản lý, sử dụng quỹ dự trữ phòng chống dịch bệnh động vật tỉnh Kon Tum.

23. Quyết định số 23/2004/QĐ-UB ngày 22 tháng 4 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 01/2004/CT-TTg ngày 02 tháng 01 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động vận tải hành khách bằng ô tô liên tỉnh trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

24. Quyết định số 32/2004/QĐ-UB ngày 30 tháng 7 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc điều chỉnh Phương án giải quyết đất sản xuất và đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

25. Quyết định số 75/2004/QĐ-UB ngày 30 tháng 9 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 12/1999/QĐ-UB ngày 02 tháng 4 năm 1999 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc thành lập Trung tâm giống nông - lâm nghiệp tỉnh Kon Tum.

26. Quyết định số 26/2005/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Điều lệ quản lý xây dựng theo Đồ án quy hoạch chi tiết khu vực cầu Đăk Cấm, thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

27. Quyết định số 41/2005/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc thành lập Nhà khách Hữu Nghị thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

28. Quyết định số 02/2006/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum điều chỉnh một số nội dung trong Phương án sản xuất, đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn huyện Kon Plông.

29. Quyết định số 30/2008/QĐ-UBND ngày 23 tháng 07 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục giao, cho thuê, thu hồi, chuyển mục đích sử dụng rừng gắn với giao, cho thuê, thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

30. Quyết định số 31/2008/QĐ-UBND, ngày 08 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc Phê duyệt phương án hỗ trợ mạng lưới thú y viên cơ sở tỉnh Kon Tum.

31. Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

32. Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt mức chi hỗ trợ cho cán bộ được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý cho nạn nhân và chế độ hỗ trợ trực tiếp cho nạn nhân của hành vi mua bán người và các hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống mua bán người trong các cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

33. Quyết định số 83/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc tổ chức lại Ban Quản lý rừng phòng hộ Đăk Ang.

34. Quyết định số 84/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc tổ chức lại Ban Quản lý rừng phòng hộ Đăk Blô.

35. Quyết định số 85/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc tổ chức lại Ban Quản lý rừng phòng hộ Đăk Long.

36. Quyết định số 88/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc tổ chức lại Ban Quản lý rừng phòng hộ Đăk Nhoong.

37. Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 04 tháng 06 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, hoạt động của Ban Quản lý rừng phòng hộ Đăk Blô.

38. Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, hoạt động của Ban Quản lý rừng phòng hộ Đăk Long.

39. Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND, ngày 04 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, hoạt động của Ban Quản lý rừng phòng hộ Đăk Nhoong.

40. Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, hoạt động của Ban Quản lý rừng phòng hộ Đăk Ang.

41. Quyết định số 51/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quy định sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Kon Tum.

42. Chỉ thị số 17/2000/CT-UB ngày 08 tháng 11 năm 2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về tăng cường công tác quản lý, sử dụng con dấu.

43. Chỉ thị số 18/2001/CT-UB ngày 29 tháng 10 năm 2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc đẩy mạnh công tác thực hiện hương ước, quy ước của thôn, làng, tổ dân phố, cụm dân cư trên địa bàn tỉnh.

44. Chỉ thị số 06/2002/CT-UB ngày 13 tháng 5 năm 2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị định số 77/2001/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2001 và Nghị định số 32/2002/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ.

45. Chỉ thị số 05/2006/CT-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc tăng cường công tác phòng ngừa, ngăn chặn tình trạng thanh thiếu niên vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị có trách nhiệm rà soát, bãi bỏ hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ văn bản hướng dẫn, quy định chi tiết thi hành các văn bản quy định tại Điều 1 Quyết định này (nếu có).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 5 năm 2023.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn và cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (*Cục Kiểm tra văn bản QPPL*);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo Kon Tum; Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC_{NĐB}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn